

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày 10-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Võ Hoàng T - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lâm Văn T1, sinh năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031090007423. Nơi ĐKTT: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T2 và bà Lê Thị T3; có vợ Vũ Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 22/2010/HS-ST ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 14/01/2026 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; ngày 19/01/2026 Công an xã M, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/01/2026 theo Lệnh tạm giam của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ trong vụ án khác; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 29/12/2024, nhận được tin báo tại nhà Phạm Văn T4 ở thôn H, xã Q, huyện A có nhóm đối tượng tụ tập gây mất trật tự. Công an xã Q tiến hành kiểm tra có T4 và Phạm Văn C, Nguyễn Trọng T5 (bạn T4), phát hiện trên tay của T4 đang cầm bộ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting loại 330ml có nắp chai màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 30cm, một lỗ gắn tẩu thủy tinh hình trụ tròn có một đầu hình cầu bên trong bám dính tạp chất màu nâu trắng (mẫu M1). Công an xã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T4, thu giữ trong tủ quần áo 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,3x6,2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu M2); 01 ống tẩu thủy tinh dài 16cm, trong bám dính tạp chất màu đen, trắng (mẫu M3), thu mẫu nước tiểu của Phạm Văn T4, Phạm Văn C và Nguyễn Trọng T5 ký hiệu lần lượt là mẫu M4, M5, M6.

Kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “Chất màu nâu bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,01 gam, loại: Methamphetamine. Chất màu đen bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn T4 (mẫu M4) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và MDMA. Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn C (mẫu M5) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa. Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Trọng T5 (mẫu M6) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”.

Qua trình điều tra xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2024, Phạm Văn T4 gặp Lâm Văn T1, T4 hỏi T1 mua ma túy để sử dụng. T1 nói với T4 “Chuyển tiền cho anh để anh lấy cho”, T4 sử dụng tài khoản Zalo Pay chuyển vào tài khoản V của T1 2.000.000 đồng. Hơn 15 giờ cùng ngày T1 bảo T4 chờ đến xã A để lấy ma túy, khi đến đoạn đường khu vực Công ty T7, thôn T, xã A, T4 dừng lại ở đầu ngõ đứng đợi còn T1 đi bộ vào trong, khoảng 15 phút sau T1 đi ra bảo T4 chờ về. Tại nhà T4, có T1 và Nguyễn Trọng T5, T1 lấy trong người ra 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng để lên mặt ghế, T4 lấy bộ sử dụng ma túy của mình ra lấy một ít ma túy trong túi nilon cho vào tẩu thủy tinh, cùng lúc đó T1 có điện thoại đi ra ngoài nên T4 cầm bộ sử dụng ma túy và gói ma túy cất vào tủ quần áo. Một lúc sau có Phạm Văn C đến chơi, T4 lấy bộ sử dụng ma túy ra sử dụng, khi T4 vừa sử dụng thì bị Công an xã Q vào kiểm tra.

Sau khi phạm tội Lâm Văn T1 đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 14/01/2026 T1 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố và bắt tạm giam về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra Lâm Văn T1 đã khai nhận: Nguồn gốc số ma túy T1 bán cho T4 là mua của một người đàn ông không quen biết tại đường tàu Trần Nguyên H với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Nhưng khi thấy T4 hỏi mua, do không muốn cho T4 biết mình có sẵn ma túy trong người nên T1 bảo T4 chở đến nhà Trần Ngọc T6 ở thôn T, xã A để T4 nghĩ T6 vào ngõ mua ma túy cho T4. T6 vào nhà Ngọc T6 nói chuyện khoảng 15 phút, quay ra bảo T4 chở về, sau khi đưa túi ma túy cho T4 để trên mặt ghế xong thì T6 đi về.

Phạm Văn T4 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử tại bản án số 04/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng và các vấn đề khác đã được giải quyết tại bản án này.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 43/CT-VKSKV2 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Lâm Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Lâm Văn T1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; truy thu của bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi phạm tội: Ngày 29/12/2024, tại nhà Phạm Văn T4 ở thôn H, xã Q, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng, Lâm Văn T1 đã bán trái phép 4,01 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn T4 với giá 2.000.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Cáo trạng số 43/CT-VKSKV2 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm

hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; năm 2010 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 14/01/2026 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên thể hiện nhân thân xấu. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Về hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét tính chất, hành vi phạm tội, loại tội phạm bị cáo thực hiện; cần phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng gồm: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết xong tại bản án số 04/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử bị cáo Phạm Văn T4 nên không xét.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo đã bán ma túy cho T4 được 2.000.000 đồng nên cần truy thu để nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn T1 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn T1 5.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Truy thu của bị cáo Lâm Văn T1 2.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lâm Văn T1 phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Văn Dũng